

Bản án số: 410/2025/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa); nơi thường trú: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1972 (cha bị hại) và bà Lê Thị P, sinh năm 1972 (mẹ bị hại); cùng địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà P: Ông Nguyễn Kiên T2, sinh năm 1961; địa chỉ: số nhà B khu C, xã T, tỉnh Vĩnh Long và ông Huỳnh Tường P1, sinh năm 1980; địa chỉ: số A khu A, xã T, tỉnh Vĩnh Long – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 16/7/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng K không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 10/9/2019, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 85V2 - 6774 lưu thông trên đường Đ thuộc ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo hướng từ đường ĐT746 về đình T thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi lưu thông đến đoạn đường giao nhau giữa đường ĐX05 và ĐX03, K điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để đi về phòng trọ không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn, dẫn đến phần hông bên phải xe mô tô biển số 85V2 – 6774 do bị cáo điều khiển va chạm vào phần đầu xe mô tô biển số 64E1 – 458.73 do ông Trần Văn T3 điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả 02 xe ngã xuống đường, ông T3 bị ngã xuống đường được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B và tử vong vào ngày 11/9/2019.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐX05 thuộc ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Mặt đường ĐX05 là đường nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 06 m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 707/GĐPY ngày 14/9/2019 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn T3 là bị chấn thương sọ não.

Xe mô tô biển số 64E1 – 458.73 do ông Trần Văn T1 là cha ruột của nạn nhân T3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 10/9/2019, ông T1 để xe 64E1 – 458.73 ở phòng trọ, ông T3 (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) tự ý lấy xe đi thì xảy ra tai nạn. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 240/KLTS – TTHS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 64E1 – 458.73 là 5.490.000 đồng. Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 278 trả lại xe mô tô trên cho ông T1.

Xe mô tô biển số 85V2 – 6774, không số khung, số máy,;qua tra cứu xác định biển số 85V2 – 6774 do Trương Khắc Thanh H (sinh năm 1985, nơi thường trú: xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhưng qua xác minh thì tại địa phương không có người tên Trương Khắc Thanh H) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bị cáo K khai xe 85V2 – 6774 mua lại của 01 nam thanh niên không rõ nhân thân. Cơ quan điều tra đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu xe 85V2 – 6774 nhưng không có người liên hệ giải quyết; bị cáo không yêu cầu nhận lại xe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hoàng K bồi thường cho ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị P 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 21/4/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn T1, bà Lê Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, toàn diện, xét xử không theo đề nghị của Viện kiểm sát; sau khi sự việc xảy ra bị cáo không thăm nom bị hại, không bồi thường dân sự nhưng Tòa án vẫn cho bị cáo hưởng án treo là ảnh hưởng quyền lợi bị hại

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, bị hại chưa có giấy phép lái xe nhưng điều xe mô tô dung tích xi lanh 147cm³, chạy xe với vận tốc rất nhanh, vụ tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích nặng, bị cáo có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, trong vụ án này, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, kháng cáo của đại diện bị hại không thuộc trường hợp phải nộp tạm ứng án phí hình sự phúc thẩm. Tòa án sơ thẩm, buộc người kháng cáo phải nộp tạm ứng án phí là trái quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Hoàng K không có giấy phép lái xe mô tô, xe gắn máy, nhưng ngày 10/9/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển số 85V2 – 6774, dung tích xi lanh 110,3cm³ lưu thông trên đường ĐX05 thuộc ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi chuyển hướng, do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến phần hông bên phải xe mô tô biển số 85V2 – 6774 do bị cáo K điều khiển va chạm vào phần đầu xe mô tô biển số 64E1 – 458.73 do ông Trần Văn T3 điều khiển theo hướng ngược dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả ông Trần Văn T3 tử vong. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110,3cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng không đảm bảo khoảng cách an toàn đã vi phạm khoản 9 Điều 8; Điều 15 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân gây tai nạn giao thông và gây ra hậu quả làm cho bị hại chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Như phân tích nhận định trên, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng không đảm bảo khoảng cách an toàn gây ra hậu quả chết người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong vụ án này có một lỗi của bị hại Trần Văn T3. Ông T3 điều khiển mô tô nhãn hiệu SUZUKI, mang biển số 64E1 – 458.73, dung tích xi lanh 147cm³ nhưng không có giấy phép lái xe là một phần nguyên nhân gây ra tai nạn. Vụ tai nạn gây thiệt hại đến tính mạng của ông T3, bản thân của bị cáo cũng bị

thương tích nặng với tỷ lệ thương tật 52%. Quá trình tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã thống nhất thỏa thuận để bị cáo bồi thường 80.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là đã cân nhắc kỹ các tình tiết của nội dung vụ án, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông và tình hình hình sức khỏe của bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phân trách nhiệm dân sự là phù hợp với ý chí của các bên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn T1, bà Lê Thị P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K như sau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng K cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị P, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002659 ngày 20/5/2025 và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002674 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 17- Thành phố Hồ Chí Minh). Trả lại cho ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị P mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp);
- Tòa án nhân dân Khu vực 17-TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17-TP. Hồ Chí Minh ;
- Phòng Thi hành án Khu vực 17- TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ